

HÀI HOÀ HOÁ PHÁP LUẬT VỀ NGOẠI LỆ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT NHÌN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA ASEAN LÀ THÀNH VIÊN CỦA HIỆP ƯỚC MARRAKESH

NGUYỄN THỊ HẰNG

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nthang@hcmulaw.edu.vn

PHAN THỊ HUỆ TRẦN

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Law

Email: phanhuetran.2306@gmail.com

Tóm tắt

Hiệp ước Marrakesh được thông qua vào năm 2013 nhằm tạo điều kiện tiếp cận các tác phẩm đã xuất bản cho người mù, người khiếm thị hoặc người không có khả năng đọc chữ in, tạo sự cân bằng hợp lý giữa bảo vệ quyền tác giả và lợi ích chung. Trong khu vực ASEAN, lĩnh vực pháp luật này đạt được mức độ hài hoà hoá cao ở 06 quốc gia đã gia nhập Hiệp ước Marrakesh gồm: Singapore, Philippines, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Việt Nam. Việc nghiên cứu và so sánh các quy định pháp luật về vấn đề này trong khu vực ASEAN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì thiết lập ngoại lệ quyền tác giả cho người khuyết tật nhìn là vấn đề về nhân quyền quan trọng.

Từ khóa: ngoại lệ quyền tác giả, người khuyết tật, sở hữu trí tuệ, ASEAN

Abstract

The Marrakesh Treaty was adopted in 2013 to facilitate access to published works for blind, visually impaired or print disabled people, striking the reasonable balance between copyright protection and common interests. In the ASEAN region, this field of law has achieved a high level of harmonization in 06 countries that have joined the Marrakesh Treaty, including Singapore, Philippines, Thailand, Indonesia, Malaysia, and Vietnam. Researching and comparing legal regulations on this issue in the ASEAN region is crucial because establishing copyright exceptions for people with visual disabilities is an important human rights issue.

Keywords: copyright exception, people with disabilities, intellectual property, ASEAN

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày duyệt đăng: 30/11/2024

1. Một số vấn đề lý luận về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

1.1. Khái niệm về người khuyết tật nhìn, quyền tác giả, ngoại lệ quyền tác giả

Theo Công ước về Quyền của người khuyết tật (*Convention on the Rights of Persons with Disabilities*, CRPD) sử dụng thuật ngữ “người khuyết tật” (NKT) để chỉ những cá nhân có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tinh thần, trí tuệ hoặc giác quan.¹ Theo đó, NKT nhìn có thể được định nghĩa là những cá nhân gặp khó khăn trong các hoạt động liên quan đến thị giác như nhìn, quan sát và đọc. Những rào cản xã hội, chẳng hạn như sự thiếu hụt các tác phẩm ở định dạng họ tiếp cận được, càng làm trầm

1 Khoản 1 CRPD.

trọng thêm tình trạng của họ.

Trong xã hội hiện đại, việc tiếp cận thông tin là yếu tố quan trọng để NKT nhìn tham gia đầy đủ vào xã hội, đặc biệt trong giáo dục và việc làm. Khả năng tiếp cận hạn chế làm giảm sự độc lập và khả năng hòa nhập của họ. Thông tin và tri thức có mối quan hệ mật thiết, và hạn chế này có thể cản trở khả năng phát triển cá nhân, hòa nhập xã hội, học tập và tìm kiếm việc làm. Từ đó, NKT nhìn có thể đối diện với các vấn đề xã hội như đói nghèo, phân biệt đối xử và cô lập.² Việc đảm bảo tiếp cận thông tin còn giúp NKT nhìn thực hiện quyền công dân, tham gia quyết định và các hoạt động cộng đồng.³ Thông tin ở định dạng phù hợp giúp họ nhận thức quyền lợi, theo dõi các sự kiện xã hội, thúc đẩy hòa nhập xã hội.

Quyền tác giả và các quyền liên quan là một trong những đối tượng điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ (Luật SHTT) năm 2015. Quyền tác giả được giải thích chi tiết là “Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”,⁴ bao gồm hai nhóm quyền chính là quyền nhân thân và quyền tài sản.⁵ Trong đó, quyền nhân thân được quy định tại Điều 19 Luật SHTT năm 2005, là quyền liên quan đến việc xác lập và bảo vệ mối liên hệ tinh thần giữa tác giả và tác phẩm của mình, bao gồm quyền đặt tên cho tác phẩm, quyền đứng tên trên các tác phẩm, quyền công bố tác phẩm và quyền bảo vệ tính toàn vẹn của tác phẩm. Bên cạnh đó, quyền tài sản được quy định tại Điều 20 Luật SHTT năm 2005, là quyền liên quan đến các lợi ích kinh tế mà tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả thu được từ việc khai thác tác phẩm, bao gồm quyền sử dụng tác phẩm; quyền cho phép người khác sử dụng tác phẩm; quyền được trả tiền bản quyền...

Một số trường hợp nhất định được quy định là ngoại lệ quyền tác giả. Khi đó, việc sử dụng, khai thác tác phẩm mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu vẫn được xem là hợp pháp. Điều này xuất phát từ việc nhà nước sử dụng quyền lực công cộng để giảm bớt sự kiểm soát của tác giả đối với tác phẩm, tạo điều kiện cho tác phẩm được sử dụng rộng rãi hơn trong công chúng.⁶ Như vậy, trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố

2 Đinh Việt Anh, *tlđđ*, tr. 66.

3 Điều 30 CRPD.

4 Khoản 2 Điều 4 Luật SHTT năm 2005.

5 Điều 18 Luật SHTT năm 2005. Xem thêm: Nguyen Thai Cuong & Nguyen Duc Nguyen Vi, “The Interpretations of Exceptions and Limitations Under Vietnamese Copyright Law in Case of Quotation of a Work”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 4(1), 2021, pp. 34-45. <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0007>.

6 Hồ Bảo, *Ngoại lệ của quyền tác giả đối với việc sử dụng tác phẩm nhằm mục đích học tập*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 7; Phạm Minh Huyền, “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ngoại lệ quyền tác giả trong cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí khoa học Trường đại học mở Hà Nội*, số 90, 2022; Nguyễn Trọng Luận, Quyền sao chép và trích dẫn tác phẩm trong môi trường giáo dục, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 46(14), 2021.

không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền được coi là “ngoại lệ” trong quyền tác giả.

1.2. Cơ sở lý luận của ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

Nguyên tắc cân bằng lợi ích trong quyền tác giả nhằm tạo sự cân bằng giữa quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và lợi ích của cộng đồng. Theo đó, tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả có quyền kiểm soát việc sử dụng tác phẩm và hưởng lợi từ tác phẩm của mình. Tuy nhiên, quyền này không tuyệt đối, mà có những ngoại lệ nhằm phục vụ lợi ích chung, chẳng hạn như các ngoại lệ cho NKT nhìn.⁷ Việc bảo hộ quyền tác giả khuyến khích sáng tạo, nhưng đồng thời cần nhận thức rằng mọi tác phẩm đều có sự đóng góp từ xã hội. Quyền độc quyền quá mức, sẽ hạn chế tiếp cận thông tin và cản trở sáng tạo. Đạt được sự cân bằng giữa người sử dụng và tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là một trong những điều cần thiết nhất dẫn đến sự thành công của quy định ngoại lệ quyền tác giả đối với NKT nhìn.⁸

Quyền tiếp cận thông tin là một quyền cơ bản của con người.⁹ Đối với NKT nhìn, việc tiếp cận các tài liệu ở định dạng thông thường là một thách thức lớn. Để giải quyết vấn đề này, có các ngoại lệ trong quyền tác giả cho phép chuyển đổi các tác phẩm sang định dạng phù hợp như chữ nổi, sách nói hoặc văn bản điện tử dễ đọc bằng công nghệ hỗ trợ. Điều này giúp NKT nhìn tiếp cận tri thức và hòa nhập vào xã hội.¹⁰ Công ước về Các quyền của người khuyết tật (*Convention on the Rights of Persons with Disabilities*, CRPD) đã nhấn mạnh quyền của NKT tham gia vào đời sống văn hóa bình đẳng với người khác, bao gồm quyền tiếp cận và thưởng thức tác phẩm có bản quyền. Ngoài ra, Hiệp ước Marrakesh tạo ra khuôn khổ pháp lý quốc tế để hỗ trợ chia sẻ tài liệu tiếp cận được giữa các quốc gia. Những nỗ lực này thể hiện sự cân bằng giữa bảo hộ quyền tác giả và đảm bảo lợi ích công cộng.

2. Thực trạng hài hòa hóa pháp luật tại một số quốc gia ASEAN là thành viên Hiệp ước Marrakesh

Hiệp ước Marrakesh, một điều ước quốc tế tạo điều kiện tiếp cận tác phẩm đã xuất bản cho người khiếm thị và NKT khả năng đọc, đã

7 Nguyễn Thanh Hải, *Nguyên tắc cân bằng đối trọng về lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng*, Khóa luận chuyên ngành luật dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 38.

8 Ti-Li Chen, *Copyright Exceptions for Visually Impaired Persons: The WIPO Treaty to Facilitate Access to Published Works by Visually Impaired Persons*, Master of Philosophy, Queen Mary University of London, 2019, tr. 56.

9 Ngô Thị Thu Hằng, “Quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật”, *Chuyên trang của Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng*, 2018, xem tại: <https://tuvanmienphi.vn/vi/phap-luat/113-quyen-tiep-can-thong-tin-cua-nguoi-khuyet-tat.html>, truy cập ngày 02/6/2024.

10 Đinh Việt Anh, “Thực hiện quy định về bản quyền và tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin, tài liệu cho người khuyết tật nhìn trong kỉ nguyên số”, *Kỷ yếu hội thảo thực thi quyền tác giả trong hoạt động chuyển đổi số thư viện*, Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, 2023, tr. 68, 69.

nhận được sự hưởng ứng từ, sáu quốc gia ASEAN: Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.¹¹ Tuy nhiên, bốn quốc gia còn lại là Brunei, Campuchia, Lào và Myanmar vẫn chưa là thành viên của Hiệp ước. Trong đó, Campuchia là một trong hai quốc gia đầu tiên ở khu vực ASEAN tham gia ký kết thông qua Hiệp ước Marrakesh vào năm 2013 nhưng cho đến nay, quốc gia này vẫn chưa phê chuẩn và thực thi. Sự khác biệt này phản ánh những thách thức và ưu tiên khác nhau mà các quốc gia ASEAN phải đối mặt trong quá trình cải cách pháp luật và chính sách. Việc thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên ASEAN vào Hiệp ước Marrakesh vẫn là một mục tiêu quan trọng để đảm bảo quyền lợi đồng đều cho NKT nhìn trong khu vực.

2.1. *Pháp luật Indonesia về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn*

Indonesia ký Hiệp ước Marrakesh năm 2013 khi Hiệp ước được mở để ký kết nhưng cho đến năm 2020, Indonesia mới chính thức phê chuẩn và thực thi. Hiệp ước này nhằm giải quyết “nạn đói sách” cho NKT bằng cách tạo điều kiện tiếp cận và trao đổi xuyên biên giới các tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận. Luật Bản quyền Indonesia năm 2014, đặc biệt là Điều 44, đã cung cấp cơ sở pháp lý để áp dụng nguyên tắc của Hiệp ước Marrakesh. Cụ thể, Điều 44(2) tạo điều kiện tiếp cận các tác phẩm cho người mù, người khiếm thị hoặc người không có khả năng đọc chữ in (hay những người sử dụng các bản chữ nổi Braille, sách nói, hay những phương thức khác). Hành vi sử dụng tác phẩm của họ sẽ không được xem là xâm phạm bản quyền với điều kiện nguồn được trích dẫn đầy đủ và việc tạo điều kiện thuận lợi không nhằm mục đích thương mại. Ngoài ra, Điều 44(4) quy định thêm về những quy định bổ sung liên quan về tạo điều kiện tiếp cận tác phẩm cho những NKT nhìn phải tuân theo các quy định của Chính phủ.

Tuy nhiên, luật Indonesia vẫn thiếu các quy định chi tiết về đối tượng hưởng ngoại lệ, chủ thể được trao quyền sản xuất, và vấn đề trao đổi xuyên biên giới. Điều này sẽ cản trở việc thực hiện hiệu quả Hiệp ước Marrakesh và làm suy yếu hiệu quả của việc bảo vệ bản quyền, có khả năng dẫn đến việc sử dụng trái phép hoặc gặp khó khăn trong việc tiếp cận tài liệu hợp pháp. Do đó, cần thiết để bổ sung các quy định cụ thể hơn để tăng cường tính nhất quán trong chính sách. Ngoài ra, để tận dụng tối đa lợi ích của Hiệp ước Marrakesh, cần kết hợp đầy đủ các điều khoản, tính linh hoạt và biện pháp bảo vệ của Hiệp ước vào quy định của Chính phủ Indonesia. Chẳng hạn, bên cạnh các ngoại lệ và hạn chế về bản quyền đã được quy định trong luật hiện hành, Hiệp ước Marrakesh

11 Tra cứu các quốc gia là thành viên của Hiệp ước Marrakesh tại đây: https://www.wipo.int/wipolex/en/treaties/ShowResults?lang=en&treaty_id=843, truy cập ngày 03/6/2024.

còn bổ sung những điều khoản nhằm mở rộng hơn nữa khả năng tiếp cận sách và các ấn phẩm in. Những điều khoản này bao gồm: cho phép trao đổi và nhập khẩu các tác phẩm ở định dạng tiếp cận được xuyên biên giới (kể cả qua hình thức truyền tải kỹ thuật số); mở rộng định nghĩa về “thực thể được ủy quyền” (bao gồm không chỉ Chính phủ mà còn cả thư viện, cộng đồng, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác); và hợp pháp hóa việc vượt qua các biện pháp bảo vệ công nghệ trong những trường hợp chính đáng, cùng nhiều điểm khác.¹²

2.2. Pháp luật Singapore về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

Singapore là quốc gia ASEAN đầu tiên phê chuẩn Hiệp ước Marrakesh vào năm 2015, cho phép họ có thời gian hoàn thiện khung pháp lý về ngoại lệ quyền tác giả cho NKT nhìn. Đạo luật Bản quyền Singapore (sửa đổi) năm 2014 và các quy định về bản quyền (NKT chữ in) năm 2015 đã đưa ra các ngoại lệ bản quyền cho phép tạo và phân phối các bản sao định dạng dễ tiếp cận mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền. Đặc biệt, Luật Bản quyền năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01/4/2022 cung cấp khung pháp lý toàn diện hơn.

Luật sửa đổi, bổ sung này định nghĩa rõ ràng về “NKT chữ in” và “tổ chức hỗ trợ người không có khả năng đọc chữ in” tại các mục 85 đến 90 Luật này. Theo đó, một người được xem là khuyết tật chữ in theo pháp luật Singapore nếu người đó bị mù; bị suy giảm thị lực nghiêm trọng; không thể cầm giữ hoặc thao tác sách; không thể tập trung hoặc di chuyển mắt; hoặc có khuyết tật về nhận thức.¹³ Một tổ chức được xem là tổ chức hỗ trợ người không có khả năng đọc chữ in là một tổ chức có chức năng chính bao gồm cung cấp tài liệu liên quan cho những người không có khả năng đọc chữ in; được thành lập, hợp nhất hoặc thành lập tại Singapore; và được quy định là một tổ chức hỗ trợ cho những NKT chữ in.¹⁴ Ngoài ra, định nghĩa về “định dạng bản sao có thể tiếp cận” cũng được Luật Bản quyền Singapore quy định chi tiết tại Mục 207. Các vấn đề liên quan đến việc tạo ra, phân phối hay cung cấp các định dạng tiếp cận được cho NKT nhìn (công dân Singapore hoặc không) được đề cập tại Mục 211 và 212. NKT có quyền tạo bản sao định dạng phù hợp cho mục đích cá nhân. Khung pháp lý này đáp ứng yêu cầu của Hiệp ước Marrakesh và tạo hệ thống linh hoạt, thích ứng với thay đổi về công nghệ và nhu cầu của NKT chữ in.

Thông qua Luật Bản quyền, Singapore thể hiện cách tiếp cận toàn diện

12 The Indonesian Center for Law and Policy (PSHK), “Issue Brief: Assessment of Policy Opportunities for the Ratification and Implementation of the Marrakesh Treaty in Indonesia1”, https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/id/INS-Indonesia-Issue-Brief-on-Policy-Coherence-for-the-Marrakesh-Treaty_FINAL-REVISED.pdf, truy cập ngày 03/6/2024.

13 Mục 85 của Luật Bản quyền Singapore năm 2021.

14 Mục 86 của Luật Bản quyền Singapore năm 2021.

nhưng chi tiết hóa đối với cam kết trong Hiệp ước Marrakesh về ngoại lệ quyền tác giả đối với NKT nhìn. Khung pháp lý này cho thấy cam kết mạnh mẽ của Singapore trong vấn đề cân bằng được giữa việc đảm bảo quyền tiếp cận của NKT nhìn với bản quyền.

2.3. Pháp luật Thái Lan về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

Thái Lan đã ký Hiệp ước Marrakesh vào ngày 28/01/2019 và phê chuẩn vào ngày 28/01/2020, trở thành quốc gia thứ 63 tham gia Hiệp ước. Trước đó, Thái Lan đã tiến hành sửa đổi Luật Bản quyền thông qua Đạo luật Bản quyền (Số 4) B.E. 2561 (2018), trong đó bổ sung Điều 32/4 làm cơ sở pháp lý chính để thực hiện các nguyên tắc của Hiệp ước Marrakesh. Điều 32/4 cho phép sao chép hoặc điều chỉnh tác phẩm có bản quyền cho người khiếm thị, người khiếm thính, người không có khả năng cầm hoặc lật sách, hoặc NKT khác không thể tiếp cận tác phẩm theo cách thông thường, miễn là không vì mục đích lợi nhuận. Từ đó, có thể thấy phạm vi người thụ hưởng theo Luật Bản quyền Thái Lan rộng hơn so với Hiệp ước Marrakesh. Hơn nữa, Điều 32/4 cũng yêu cầu việc sao chép, phóng tác hoặc truyền đạt tới công chúng các tác phẩm có bản quyền phải được thực hiện với điều kiện tác phẩm có bản quyền do tổ chức được ủy quyền cung cấp đã sẵn có cho công chúng và có được một cách hợp pháp. Ngoại lệ theo Điều 32/4 vẫn phải tuân theo các yêu cầu đối với các ngoại lệ chung về bản quyền theo Mục 32 của Đạo luật Bản quyền trước đây, tức là các hành vi sao chép, phỏng theo và truyền đạt tới công chúng các tác phẩm có bản quyền không được mâu thuẫn với khai thác bình thường tác phẩm hoặc làm phương hại một cách bất hợp lý đến quyền lợi chính đáng của chủ sở hữu tác phẩm.

Tuy nhiên, so với Hiệp ước Marrakesh, quy định của Thái Lan chưa đầy đủ và chi tiết. Luật chưa làm rõ một số khái niệm, chưa đề cập rõ việc trao đổi xuyên biên giới, thiếu quy định về vượt qua biện pháp bảo vệ kỹ thuật, và thiếu hướng dẫn chi tiết về quy trình thực hiện. Ngoài ra, luật chưa đề cập các biện pháp hạn chế tiếp cận hiệu quả, không chỉ rõ cách thức ngăn chặn việc lạm dụng các tác phẩm được miễn trừ bản quyền, luật cũng không quy định cơ chế giám sát cụ thể đối với các tổ chức được ủy quyền. Việc thiếu chi tiết này một mặt có thể cản trở cả quyền tiếp cận của người khiếm thị, mặt khác lại gây thiệt hại không đáng có cho chủ sở hữu bản quyền,¹⁵ tiềm ẩn nguy cơ tạo ra những kẽ hở và tranh chấp. Do đó, Thái Lan có thể cần ban hành thêm các quy định hướng dẫn chi

15 Peeyakorn Suparugbundit & Thanyalak Inthachard, "Marrakesh Treaty and Exemptions to Copyright Infringement for Disabled Persons in Thailand", *Tilleke & Gibbins International Ltd.*, 2019, <https://www.tilleke.com/wp-content/uploads/2019/09/Marrakesh-Treaty-and-Exemptions-to-Copyright-Infringement.pdf>, truy cập ngày 03/6/2024.

tiết để đảm bảo việc thực hiện Hiệp ước Marrakesh một cách hiệu quả và toàn diện hơn.

2.4. Pháp luật Việt Nam về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

Ngày 06/12/2022, Việt Nam chính thức là thành viên của Hiệp ước Marrakesh. Từ đó, các quy định liên quan đến ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả đối với NKT nhìn đã được sửa đổi và bổ sung phù hợp với điều ước quốc tế này. Cụ thể, điểm m khoản 1 Điều 25 Luật SHTT năm 2005 đã khắc phục những bất cập của quy định này trước đây và Điều 25a Luật SHTT năm 2005 cũng là một quy định hoàn toàn mới, điều chỉnh chi tiết về các trường hợp ngoại lệ quyền tác giả dành cho NKT, Đây thật sự là bước đi cụ thể và quyết liệt của pháp luật Việt Nam.

Ngoài ra, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan đã được ban hành và chính thức có hiệu lực vào ngày 26/4/2023 (sau đây gọi là Nghị định số 17/2023/NĐ-CP) cũng đã có những hướng dẫn cụ thể liên quan đến ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho NKT nhìn. Một số điểm nổi bật phải kể đến như sau:

Thứ nhất, người thụ hưởng được giải thích rõ ràng: Luật SHTT năm 2005 sửa đổi đã mở rộng phạm vi người thụ hưởng ngoại lệ quyền tác giả từ “người khiếm thị” sang NKT. Cụ thể tại khoản 1 Điều 25 quy định: “Bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của NKT” và khoản 4 Điều 25: “Yêu cầu áp dụng biện pháp đảm bảo bản sao chỉ được sử dụng cho NKT”. Sự thay đổi này mở rộng đáng kể phạm vi người thụ hưởng, bao gồm tất cả những người có khả năng đọc và tiếp cận ấn phẩm in bị hạn chế do khuyết tật. Điều này nhấn mạnh và nâng cao việc tạo điều kiện tiếp cận tác phẩm có bản quyền cho mọi thành viên của cộng đồng NKT. Sự thay đổi này không chỉ là việc điều chỉnh ngôn ngữ pháp lý, mà còn là một bước đi quan trọng trong việc thúc đẩy sự đa dạng và tích cực trong xã hội, đồng thời đảm bảo rằng NKT cũng có cơ hội và quyền lợi như bất kỳ cá nhân nào khác khi tiếp cận tác phẩm văn hóa và giáo dục.

Thứ hai, quy định chi tiết về các chủ thể được trao quyền: Các quy định sửa đổi đã chi tiết hóa về các chủ thể được trao quyền khi áp dụng ngoại lệ quyền tác giả đối với NKT mang lại sự minh bạch và công bằng trong việc thực thi pháp luật. Thay vì điều chỉnh một cách chung chung, pháp luật đã quy định theo hướng liệt kê các đối tượng có quyền sử dụng ngoại lệ, và cụ thể nội dung của từng quyền. Về cá nhân, NKT và những người liên quan như người nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ được quyền sao chép, biểu diễn và truyền đạt các bản sao ở định dạng phù hợp chỉ được vì mục đích

sử dụng cá nhân, không có quyền phân phối theo khoản 1 Điều 25a Luật SHTT năm 2005.

Các tổ chức có quyền phân phối tác phẩm là “tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ” được liệt kê cụ thể theo khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Pháp luật đặt ra một tiêu chuẩn nghiêm ngặt đối với các tổ chức không được liệt kê nhưng đáp ứng các điều kiện thì phải gửi đơn xin cấp phép lên cơ quan có thẩm quyền để được áp dụng ngoại lệ, điều này đảm bảo rằng quyền của tác giả và NKT được bảo vệ một cách công bằng nhất.

Thứ ba, quy định về “định dạng bản sao dễ tiếp cận” theo hướng mở: Tại khoản 1 Điều 25a có giải thích “bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận” là bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho NKT và cụ thể được giải thích theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP, bao gồm chữ nổi Braille, bản chuyển đổi kỹ thuật số, bản ghi âm, hình ảnh thành lời nói hoặc ngôn ngữ ký hiệu đi kèm hoặc các định dạng khác nhằm phục vụ nhu cầu tiếp cận tác phẩm của NKT và điều này cũng tương thích với các điều khoản trong Hiệp ước Marrakesh, Điều 2(b) nói về việc tạo ra “Bản sao ở định dạng có thể truy cập được”.

Mục đích của quy định này là tạo ra bản sao mà NKT có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng, tương đương với người không khuyết tật. Bản sao này chỉ dành cho NKT, phải tôn trọng tính toàn vẹn của tác phẩm gốc, nhưng cho phép thay đổi cần thiết để phù hợp với nhu cầu tiếp cận, từ đó, mở rộng khả năng chuyển đổi tác phẩm, giúp NKT tiếp cận tốt hơn với thông tin và tri thức.

Thứ tư, vấn đề trao đổi xuyên biên giới: Hiện tại, pháp luật bản quyền Việt Nam chưa có quy định cụ thể về việc trao đổi bản sao ở định dạng phù hợp xuyên biên giới vì lợi ích của NKT. Luật SHTT năm 2005 và các văn bản hướng dẫn chỉ đề cập đến việc cho phép tạo bản sao tác phẩm ở định dạng dễ tiếp cận cho NKT trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, nhưng chưa có quy định về việc xuất khẩu hoặc nhập khẩu các bản sao này. Cụ thể, luật chỉ trao quyền cho các tổ chức đủ điều kiện được phân phối hoặc truyền đạt các bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận cho các tổ chức tương ứng và NKT theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.¹⁶ Bên cạnh đó, về việc nhập bản sao, tại khoản 5 Điều 25a Luật SHTT năm 2005 cũng quy định các chủ thể được trao quyền được cho phép “nhập khẩu bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm từ tổ chức tương ứng theo quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên vì lợi ích của NKT mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả”. Điều 30 tại Nghị định

16 Khoản 3 và khoản 4 Điều 25a Luật SHTT năm 2005.

số 17/2024/NĐ-CP Hướng dẫn chi tiết Luật SHTT năm 2005 cũng chỉ có khoản 5 dành cho vấn đề này và khoản đó được sử dụng để giải thích khái niệm “tổ chức tương ứng theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” chứ không quy định về nội dung, cách thức tiến hành.

Nhìn chung, Luật SHTT năm 2005, cụ thể là Điều 25a, đưa ra cơ sở pháp lý cho các trường hợp ngoại lệ về bản quyền nhằm tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu có bản quyền cho người khiếm thị với một số điều kiện và hạn chế nhất định. Mặc dù Việt Nam thừa nhận tầm quan trọng của việc đưa ra các ngoại lệ về bản quyền cho NKT nói chung và NKT nhìn nói riêng, nhưng các ngoại lệ này phải tuân theo các điều kiện và giới hạn cụ thể để đạt được sự cân bằng giữa việc đảm bảo quyền truy cập và bảo vệ quyền của chủ sở hữu bản quyền.

Tóm lại, thách thức lớn nhất đối với việc thực hiện Hiệp ước Marrakesh trong khu vực ASEAN là sự thiếu nhất quán trong pháp luật và thực thi, dẫn đến khả năng các ngoại lệ này bị lợi dụng. Điều này nhấn mạnh nhu cầu về một cách tiếp cận thống nhất và chi tiết hơn để đảm bảo cả quyền tác giả và nhu cầu tiếp cận của người khiếm thị.

3. Đánh giá mức độ hài hòa hóa pháp luật của một số quốc gia ASEAN về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn

Sáu quốc gia ASEAN là thành viên Hiệp ước Marrakesh đã nội luật hóa vấn đề ngoại lệ quyền tác giả cho NKT nhìn trong luật bản quyền. Xu hướng chung là mở rộng định nghĩa người thụ hưởng, bao gồm các dạng khuyết tật ảnh hưởng khả năng đọc, và áp dụng ngoại lệ cho việc sao chép và phân phối tác phẩm ở định dạng dễ tiếp cận, không vì mục đích thương mại và phải trích dẫn nguồn gốc. Tuy nhiên, mức độ chi tiết và toàn diện của quy định còn khác nhau giữa các quốc gia, đặc biệt về tổ chức được ủy quyền và trao đổi xuyên biên giới. Điều này phản ánh sự khác biệt trong tiến trình thực hiện Hiệp ước, với Singapore và Việt Nam có khung pháp lý đầy đủ nhất, trong khi Indonesia và Thái Lan có thể cần bổ sung quy định chi tiết để thực hiện hiệu quả.

Mặc dù có những điểm tương đồng, song pháp luật của Indonesia, Singapore, Thái Lan và Việt Nam về ngoại lệ quyền tác giả đối với NKT nhìn cũng thể hiện một số khác biệt đáng kể. Luật Bản quyền Indonesia đã tạo ra cơ sở pháp lý ban đầu để áp dụng các nguyên tắc của Hiệp ước Marrakesh nhưng lại thiếu vắng các quy định chi tiết về phạm vi áp dụng, các thực thể được ủy quyền và trao đổi xuyên biên giới. Điều này có thể làm suy yếu việc bảo vệ quyền tác giả trong khi vẫn khó thực thi quyền tiếp cận của NKT. Pháp luật của Thái Lan và Việt Nam đều mở rộng phạm vi đối tượng thụ hưởng so với Hiệp ước Marrakesh nhưng cũng

tồn tại hạn chế chung là thiếu hướng dẫn chi tiết, đặc biệt là về trao đổi xuyên biên giới. Do đó, việc thực thi hiệu quả pháp luật ở hai quốc gia trên phụ thuộc vào việc ban hành các hướng dẫn cụ thể. Singapore là một ví dụ điển hình về việc thực hiện hiệu quả Hiệp ước Marrakesh. Luật Bản quyền của Singapore đã quy định rõ ràng, chi tiết, đưa ra các định nghĩa và thiết lập các quy trình cần thiết nhằm đến thực hiện hiệu quả quyền tiếp cận dành cho người khiếm thị, thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Không chỉ vậy, pháp luật của Singapore cung tạo ra sự cân bằng tốt giữa bảo vệ quyền tác giả với quyền tiếp cận của NKT. Các quốc gia trong khu vực ASEAN cần học hỏi những kinh nghiệm trên từ Singapore để hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thực thi đối với các cam kết trong Hiệp ước Marrakesh.

Những khác biệt kể trên phản ánh sự khác nhau trong tiến trình, mức độ cam kết thực hiện Hiệp ước Marrakesh, cũng như hệ thống pháp luật và thực tiễn áp dụng của từng nước. Việc hài hòa hóa quy định về ngoại lệ quyền tác giả cho NKT nhìn trong khu vực ASEAN đối diện với nhiều thách thức đáng kể. Để đảm bảo hài hòa pháp luật của các quốc gia ASEAN về ngoại lệ quyền tác giả đối với NKT nhìn thì tất cả các quốc gia thành viên phải tham gia Hiệp ước Marrakesh và tiến hành điều chỉnh pháp luật của quốc gia mình vì Hiệp ước Marrakesh được xem là khung pháp lý quan trọng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, cho đến hiện tại vẫn còn bốn quốc gia thành viên chưa tham gia Hiệp ước cho nên việc tạo ra một môi trường, một khu vực ASEAN thống nhất về quy định pháp luật liên quan đến ngoại lệ quyền tác giả cho NKT nhìn vẫn còn nhiều thách thức.

Bên cạnh đó, sự đa dạng của hệ thống pháp luật trong ASEAN là một khó khăn khác. Trong khi Singapore, Brunei, Malaysia chịu ảnh hưởng lớn từ hệ thống pháp luật Anh – Mỹ thì Indonesia, Philippines, Thái Lan chịu ảnh hưởng lớn của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, và Việt Nam vừa chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa vừa theo quan điểm của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Từ đó, dẫn đến cách tiếp cận và cấu trúc pháp luật không đồng nhất.

Ngoài ra, mức độ phát triển kinh tế và công nghệ khác nhau giữa các nước ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các quy định về định dạng dễ tiếp cận và trao đổi xuyên biên giới. Các quốc gia phát triển hơn có lợi thế về nguồn lực tài chính và công nghệ để triển khai các giải pháp tiên tiến, trong khi các nước có nền kinh tế yếu hơn có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật phức tạp. Bên cạnh đó, sự không đồng bộ trong việc thực hiện Hiệp ước giữa các quốc gia thành viên cũng là thách thức không nhỏ. Một ví dụ điển hình là trường hợp của Philippines. Mặc dù đã tham gia Hiệp ước Marrakesh, Philippines vẫn chưa nội luật hóa

các điều khoản của Hiệp ước.¹⁷ Tình trạng này, cho thấy rằng việc ký kết hiệp ước không đồng nghĩa với việc thực thi ngay lập tức, mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như quy trình lập pháp, năng lực thể chế và ưu tiên chính sách của mỗi quốc gia.

4. Gợi mở hướng tới hài hòa hóa pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn giữa các quốc gia ASEAN

Dựa trên các điểm hành động về một ASEAN cạnh tranh, sáng tạo và năng động trong Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (*ASEAN Economic Community, AEC*) 2025 thì việc “Thúc đẩy việc truy cập và sử dụng các tài liệu được bảo vệ bản quyền cho NKT bằng cách khuyến khích các nước thành viên ASEAN phê chuẩn Hiệp ước Marrakesh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các tác phẩm đã xuất bản cho người mù, người khiếm thị hoặc người không có khả năng đọc chữ in” được xem là điểm hành động chính.¹⁸

Thông qua việc thực hiện điểm hành động này, ASEAN có thể đạt được nhiều mục tiêu quan trọng:

- (i) Tạo ra một khung pháp lý thống nhất trong khu vực về quyền tiếp cận thông tin của NKT;
- (ii) Mở rộng nguồn tài liệu tiếp cận được cho NKT thông qua việc trao đổi xuyên biên giới các tác phẩm ở định dạng dễ tiếp cận;
- (iii) Thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên trong việc chia sẻ tài nguyên và kinh nghiệm liên quan đến việc tạo và phân phối các tài liệu dễ tiếp cận;
- (iv) Nâng cao nhận thức về quyền của NKT và tầm quan trọng của việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho họ;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các công nghệ hỗ trợ và các giải pháp sáng tạo để cải thiện khả năng tiếp cận thông tin của NKT.

Để thực hiện hiệu quả, ASEAN cần xây dựng một kế hoạch cụ thể với các bước thực hiện rõ ràng, bao gồm việc hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia trong quá trình phê chuẩn và thực thi Hiệp ước Marrakesh, tổ chức các hội thảo và diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, cũng như thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện. Tóm lại, việc thúc đẩy phê chuẩn Hiệp ước Marrakesh là một bước đi quan trọng trong nỗ lực hài hòa hóa pháp luật ASEAN về quyền tiếp cận thông tin của NKT, đồng thời thể

17 WIPO, “Marrakesh Treaty Questionnaire – Philippines”, *World Intellectual Property Organization*, https://www.wipo.int/documents/3125595/3130040/mt_questionnaire_philippines.pdf/599993ec-4e4f-99da-3788-3fda5042998f?version=1.1&t=1711088187398, truy cập ngày 03/6/2024.

18 ASEAN, “ASEAN Enabling Masterplan 2025 Mainstreaming the Rights of Persons with Disabilities”, 2019, tr. 12, <https://asean.org/wp-content/uploads/2019/03/Publication-ASEAN-Enabling-Masterplan-2025-1.pdf>.

hiện cam kết của khu vực trong việc xây dựng một cộng đồng ASEAN bao trùm và bình đẳng cho tất cả mọi người. Mục tiêu cuối cùng không chỉ là thống nhất pháp luật mà còn cải thiện khả năng tiếp cận thông tin của NKT nhìn. Điều này đòi hỏi cam kết lâu dài từ các bên liên quan. Với quyết tâm và hợp tác, ASEAN có thể hướng tới tương lai bảo vệ và thúc đẩy hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của NKT nhìn trong khu vực. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Việt Anh, “Thực hiện quy định về bản quyền và tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin, tài liệu cho người khuyết tật nhìn trong kỉ nguyên số”, *Kỷ yếu hội thảo thực thi quyền tác giả trong hoạt động chuyển đổi số thư viện*, Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, 2023 [trans: Dinh Viet Anh, “Implementing copyright regulations and enhancing access to information and documents for people with visual disabilities in the digital age”, *Proceedings of the workshop on copyright enforcement in digital library transformation activities*, Department of Libraries, Ministry of Culture, Sports and Tourism, 2023]
- [2] Hồ Bảo, *Ngoại lệ của quyền tác giả đối với việc sử dụng tác phẩm nhằm mục đích học tập*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Ho Bao, *Copyright exceptions to the use of works for academic purposes*, Master’s thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]
- [3] Ti-Li Chen, *Copyright Exceptions for Visually Impaired Persons: The WIPO Treaty to Facilitate Access to Published Works by Visually Impaired Persons*, Master of Philosophy, Queen Mary University of London, 2019
- [4] Nguyen Thai Cuong & Nguyen Duc Nguyen Vi, “The Interpretations of Exceptions and Limitations Under Vietnamese Copyright Law in Case of Quotation of a Work”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 4(1), 2021. <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0007>
- [5] Nguyễn Thanh Hải, *Nguyên tắc cân bằng đối trọng về lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng*, Khóa luận chuyên ngành luật dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Nguyen Thanh Hai, *Principle of balancing the interests between authors, copyright owners and the public*, Civil Law Thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]
- [6] Ngô Thị Thu Hằng, “Quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật”, *Chuyên trang của Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng*, 2018 [trans: Ngo Thi Thu Hang, “The right to access information of people with disabilities”, *Special page of the Institute of Community Development Studies*, 2018]
- [7] Phạm Minh Huyền, “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ngoại lệ quyền tác giả trong cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí khoa học Trường đại học mở Hà Nội*, số 90, 2022 [trans: Pham Minh Huyen, “Improving Vietnamese law on copyright exceptions in the 4.0 industrial revolution”, *Hanoi Open University Science Journal*, No. 90, 2022]
- [8] Nguyễn Trọng Luận, Quyền sao chép và trích dẫn tác phẩm trong môi trường giáo dục, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 46(14), 2021 [trans: Nguyen Trong Luan, The right to copy and quote works in the educational environment, *Law and Practice Journal*, Vol. 14(46), 2021]
- [9] Peeyakorn Suparugbundit & Thanyalak Inthachard, “Marrakesh Treaty and Exemptions to Copyright Infringement for Disabled Persons in Thailand”, *Tilleke & Gibbins International Ltd.*, 2019